

Số: 911/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Ông Ngô Thanh Nhân**

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: **Ông Trần Anh Tuấn**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 6 năm 2020 và ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý 23/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 2803/2020/QĐ-MPH ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần Nhà N

Địa chỉ: 51 đường H, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Thanh Đ- sinh 1975

(Theo Giấy ủy quyền ngày 13/01/2020).

Người có liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H

Địa chỉ: 235 đường V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hồng Q – sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 8, ngõ 105/7, đường A, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

(Theo Giấy ủy quyền số 72/20/GUQ-HBC ngày 11/6/2020).

I. Nội dung tranh chấp:

Ngày 10 tháng 10 năm 2014, nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H (viết tắt là Công ty H) và bị đơn Công ty Cổ phần Nhà N (viết tắt là Công ty N) ký Hợp đồng kinh tế số 200/2014/NG-HBC và các Phụ lục Hợp đồng về việc Bị đơn giao thầu cho nguyên đơn thực hiện gói thầu: Thi công xây lắp Block B1 của Công trình: khu nhà cao tầng và khu phức hợp thương mại N

Garden tại địa điểm số 48A đường T, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do bị đơn làm chủ đầu tư.

Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện hoàn tất các công việc, được bị đơn và các nhà tư vấn của bị đơn nghiệm thu đưa vào sử dụng các hạng mục của Hợp đồng vào ngày 30 tháng 6 năm 2018, xác nhận giá trị quyết toán Hợp đồng đối với công việc mà nguyên đơn đã thực hiện vào ngày 09/10/2018 với giá trị là 115.805.412.013 đồng. Theo quyết toán trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn giá trị công việc còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán là 16.979.986.296 đồng.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 các bên đã ký biên bản thỏa thuận số 01/2018/HNG- HBC về việc thỏa thuận về việc trả nợ: Tổng giá trị quyết toán giá trị xây lắp hoàn thành 115.805.412.013 đồng. Tổng giá trị nợ gốc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 16.979.986.296 đồng; Tổng giá trị lãi phát sinh do bị đơn chậm thanh toán tính đến ngày 30/9/2018 là 1.588.452.129 đồng.

Nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả chậm khoản nợ kèm theo điều kiện phải trả đúng hạn và lãi chậm trả theo tiến độ sau:

Lần 1: không muộn hơn ngày 31/12/2018, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc 8.000.000.000 đồng;

Lần 2: Không muộn hơn ngày 31/3/2019, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn phần còn lại số tiền nợ gốc, số tiền phát sinh do bị đơn chậm thanh toán tính đến ngày 30/9/2018 là 1.588.452.129 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến 31/3/2019 của các khoản nợ thống nhất trả chậm là 675.389.536 đồng.

Trong trường hợp bị đơn trả đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản nợ trên thì nguyên đơn đồng ý miễn cho bị đơn trả khoản tiền 675.389.536 đồng lãi chậm trả phát sinh đến ngày 31/3/2019; ngược lại, nếu bị đơn không thực hiện đúng cam kết trả nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo thỏa thuận thì nguyên đơn không miễn trách nhiệm trả khoản tiền này cho bị đơn và phải trả thêm tiền lãi theo quy định của hợp đồng với lãi suất 0,05%/ngày cho các khoản nợ quá hạn trên.

Do vi phạm cam kết ngày 24/10/2018, ngày 01/7/2019, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền nêu trên thì bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 11.000.000.000 đồng nợ gốc, bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi là 9.967.940.714 đồng tính đến ngày Hội đồng Trọng tài mở phiên họp.

Tại bản tự bảo vệ ngày 23/9/2019, bị đơn thống nhất với nguyên đơn các nội dung tại Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018 và bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện tại Trung tâm trọng tài là 11.000.000.000 đồng; Tuy nhiên, bị đơn chỉ chấp nhận nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 5.979.986.296 đồng. Về nghĩa vụ thanh toán tiền lãi, bị đơn không chấp nhận trả vì nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh và nghĩa vụ

cung cấp chứng thư ngân hàng để bảo lãnh số tiền 5.790.270.600 đồng, tương ứng giá trị Quyết toán công trình theo Khoản 2 Điều 18 của Hợp đồng.

Phán quyết trọng tài quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H, buộc bị đơn- Công ty Cổ phần Nhà N thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền 9.967.940.714 đồng, trong đó: Thanh toán tiền nợ còn thiếu theo biên bản thỏa thuận 8.243.827.961 đồng và tiền lãi chậm trả những khoản tiền theo biên bản thỏa thuận 1.724.112.753 đồng.

2. Bị đơn phải hoàn lại phí trọng tài và chi phí đi lại, ở của Trọng tài viên cho nguyên đơn 401.628.000 đồng.

3. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại mục IV.1 và mục IV.2 của Phán quyết này kể từ ngày Phán quyết này có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp chậm thanh toán các khoản tiền đó, bị đơn phải trả thêm tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

Ngày 13/01/2020, Công ty Cổ phần Nhà N gửi đơn yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 119/19 HCM ngày 27/12/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), với lý do: Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, như sau:

Tại Điều 21 của Hợp đồng số 200/2014/HUNGNGANGGARDEN/HNG-HBC ngày 10/10/2014 “Khi có tranh chấp phát sinh trong quá giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa là quyết định cuối cùng. Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018, biên bản này chỉ đối chiếu công nợ và thanh toán; biên bản này không sửa đổi, bổ sung, không thay thế Điều 21 của hợp đồng.

Hội đồng trọng tài không đánh giá toàn diện, tài liệu, chứng cứ về nội dung hợp đồng để ra Phán quyết trọng tài không đúng. Tổng giá trị nợ gốc Công ty N còn phải thanh toán cho Công ty H 5.979.986.296 đồng; Công ty H không thực hiện việc bảo hành công trình B1 và cũng không cung cấp chứng thư ngân hàng để bảo lãnh số tiền 5.790.270.600 đồng tương ứng 5% giá trị bảo hành quyết toán công trình được quy định tại Điều 18 của Hợp đồng 200. Công ty N không có trách nhiệm thanh toán hoặc chi trả chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng Trọng tài của Công ty H.

Người có liên quan là Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H - đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ vào biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018, được lập bởi người đại diện theo pháp luật và có đóng dấu xác nhận của 02 pháp nhân tham gia nên có hiệu lực và ràng buộc các bên phải thực hiện; Tại điểm 2 Điều 2 của Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018 các bên đã thỏa thuận “Nếu các bên có tranh chấp về các vấn đề có liên quan đến thỏa thuận này... thì đều được giải

quyết bởi Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam theo nguyên tắc tổ tụng của trung tâm này. Địa điểm giải quyết là Thành phố Hồ Chí Minh”.

Nội dung của Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018 giữa các bên đã thống nhất về việc thanh toán tiền nợ của hợp đồng thi công xây dựng công trình số 200 ngày 10/10/2014 về các vấn đề nợ gốc chưa trả và tiền lãi chậm trả của các đợt thanh toán.

Về phí trọng tài: Theo Điều 34 Luật Trọng tài Thương mại quy định “Bên thua kiện phải chịu phí trọng tài”.

Vì vậy, Công ty H không đồng ý với yêu cầu xin hủy Phán quyết Trọng tài số 119/19 HCM ngày 27/12/2019 của Công ty N, yêu cầu Hội đồng không chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài nói trên là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên Phán quyết trọng tài số 119/19 HCM của Hội đồng Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 27/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng H và Công ty Cổ phần Nhà N.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Nhà N đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 119/19 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) giải quyết tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H với Công ty Cổ phần Nhà N và các tài liệu có trong hồ sơ.

Hội đồng xét đơn yêu cầu, xét thấy:

1. Về thời hiệu yêu cầu: Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 119/19 HCM ngày 27/12/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Văn phòng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn yêu cầu hủy phần Phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần Nhà N ngày 13/01/2020. Như vậy, đơn của Công ty Cổ phần Nhà N làm trong thời hạn 30 ngày, đúng quy định tại Điều 69 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

2. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến trọng tài thương mại Việt Nam, nơi Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) ra Quyết định tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Khoản 1 Điều 34, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng năm 2015 và điểm g Khoản 2 Điều 7 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Nhà N ủy quyền ông Tạ Thanh Đ; Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H ủy quyền cho ông Mai Hồng Q, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung yêu cầu: Tại đơn ngày 13/01/2020, Công ty Cổ phần Nhà N và tại phiên họp, đại diện Công ty N cho rằng Phán quyết Trọng tài số 119/19 HCM lập ngày 27/12/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) trái với các nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam, với các lý do: biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018 vô hiệu nên vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

Tại Điều 21 của Hợp đồng số 200/2014/HUNGNGANGGARDEN/HNG-HBC ngày 10/10/2014 “Khi có tranh chấp phát sinh trong quá giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa là quyết định cuối cùng. Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018, biên bản này chỉ đối chiếu công nợ và thanh toán; biên bản này không sửa đổi, bổ sung, không thay thế Điều 21 của hợp đồng.

Hội đồng trọng tài không đánh giá toàn diện, tài liệu, chứng cứ về nội dung hợp đồng để ra Phán quyết trọng tài không đúng; tổng giá trị nợ gốc Công ty N còn phải thanh toán cho Công ty H 5.979.986.296 đồng; Công ty H không thực hiện việc bảo hành công trình B1 và cũng không cung cấp chứng thư ngân hàng để bảo lãnh số tiền 5.790.270.600 đồng tương ứng 5% giá trị bảo hành quyết toán công trình được quy định tại Điều 18 của Hợp đồng 200. Công ty N không có trách nhiệm thanh toán hoặc chi trả chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng Trọng tài của Công ty H.

Hội đồng xét thấy; Ngày 10/10/2014 giữa Công ty H và Công ty N có ký kết Hợp đồng số 200/2014/HNG-HBC về việc thực hiện gói thầu Thi công xây lắp Block B1 thuộc dự án nhà ở cao tầng và khu phức hợp thương mại N Garden. Tại Điều 21 của Hợp đồng có thỏa thuận “ Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi lên Tòa án có thẩm quyền xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng...”. Ngày 24/10/2018 các bên có Biên bản thỏa thuận số 01/2018/HNG-HBC về việc trả nợ. Tại Điều 1.1. Các bên thống nhất về việc thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 200/2014/HUNGNGANGGARDEN/HNG-HBC ngày 10/10/2014 ... Và tại Điều 2 của Hợp đồng các bên có thỏa thuận “Nếu các bên có các vấn đề liên quan đến thỏa thuận này bao gồm sự tồn tại, tính hợp pháp hay thẩm quyền xem xét và giải quyết tranh chấp về các vấn đề đã thỏa thuận thì đều được giải quyết bởi Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng của trung tâm này. Địa điểm giải quyết là Thành phố Hồ Chí Minh. Biên bản thỏa thuận này do ông Nguyễn Đắc Đ đại diện theo pháp luật của Công ty N và ông Lê Viết Hi đại diện theo pháp luật của Công ty H ký tên và đóng dấu. Điều này cho thấy giữa các bên vừa có thỏa thuận Trọng tài vừa có thỏa thuận chọn Tòa án để giải quyết tranh chấp, việc Công ty N cho rằng Biên bản thỏa thuận ngày 24/10/2018 là vô hiệu là không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam, Công ty N và Công ty H đều xác nhận hai bên công ty chưa có bên nào nộp đơn khởi kiện ra tòa án giải quyết vụ tranh chấp giữa hai Công ty. Ngày 01/7/2019 Công ty H nộp đơn khởi kiện Công ty N ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt

Nam và Trung tâm Trọng tài thụ lý giải quyết vụ tranh chấp giữa hai Công ty là phù hợp với điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP và Điều 2; khoản 1 Điều 5 của Luật Trọng tài thương mại; Do đó Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền, không trái với nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015 như Công ty N trình bày.

Công ty N cho rằng tổng giá trị nợ gốc Công ty N còn phải thanh toán cho Công ty H 5.979.986.296 đồng, không phải 9.967.940.714 đồng như Phán quyết trọng tài quyết định và Công ty H không thực hiện việc bảo hành công trình B1 và cũng không cung cấp chứng thư ngân hàng để bảo lãnh số tiền 5.790.270.600 đồng tương ứng 5% giá trị bảo hành quyết toán công trình được quy định tại Điều 18 của Hợp đồng 200, Hội đồng xét thấy yêu cầu này của Công ty N là về phần nội dung, theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 và Điều 71 thì Hội đồng không xét lại nội dung vụ tranh chấp tại trọng tài.

Ngoài ra, Công ty N cho rằng Công ty không có trách nhiệm thanh toán hoặc chi trả chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng Trọng tài của Công ty H. Hội đồng xét thấy, hội đồng trọng tài căn cứ Khoản 3 Điều 34 Luật Trọng tài Thương mại buộc Công ty N phải hoàn trả cho Công ty H số tiền phí thua kiện là 398.098.000 đồng và chi phí đi lại của Trọng tài viên 3.530.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, xét thấy yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 119/19 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Nhà N là không có căn cứ chấp nhận như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Khoản 2 Điều 31, Điều 367, Điều 370, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 7, 71, 72, 81 Luật Trọng tài Thương mại 2010;

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Nhà N về việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 119/19 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 27 tháng 12 năm 2019, giữa: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H và Bị đơn Công ty Cổ phần Nhà N.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Trinh